

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA VANG  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST  
Ngày: 27-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tấn Nghị

Bà Lê Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Trương Ngọc T**, sinh ngày 01/3/1993 tại TP. Đà Nẵng.

Trú tại: Tổ 12, phường Đ, quận Cẩm L, TP Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S và bà Đặng Thị T (cả hai đều đã chết); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có vợ tên Đoàn Thị Thu G và một người con sinh năm 2014.

Tiền sự: Ngày 02/6/2021 bị Công an phường Phước Mỹ, quận S Trà xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/6/2021; có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Anh T1**, sinh ngày 06/10/1991 tại TP. Đà Nẵng.

Trú tại: Số C, P. Hải C, Q. Hải C, TP Đà Nẵng

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn A (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Sống); gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị N và 01 sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 25/02/2011 bị TAND quận Thanh Khê xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 24 tháng

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/6/2021; có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Văn N, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn Cẩm Nê, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

**Người làm chứng:** Ông Nguyễn Hồng Nam, sinh năm 1974; địa chỉ: N, xã Hòa C, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 27/6/2021, Nguyễn Anh T1 đến nhà Trương Ngọc T rủ T xem đá bóng. Trong lúc ngồi chờ thì cả hai cùng rủ nhau mua ma túy về sử dụng. Qua ứng dụng Messenger, T nhắn tin hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy đá tư đối tượng tên Hưng (hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể) và hẹn đến khu E chung cư Nam Cầu Cẩm L thuộc N, xã Hòa C, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng để giao dịch thì Hưng đồng ý bán. T1 và T mỗi người góp 100.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô Dream mang biển số 92K5-9711 cùng đi đến chung cư Nam Cầu Cẩm L. Đến nơi thì T nhận được tin nhắn của Hưng chỉ chỗ cất giấu ma túy ở dưới bình chữa cháy trên tầng 6, khu E. T và T1 cùng lên tầng 6 khu E, T đến lấy 01 gói ma túy và để lại 200.000 đồng dưới bình chữa cháy rồi T1 tiếp tục điều khiển xe 92K5-9711 chở T đi về, khi cả hai đang lưu thông trên đường Nguyễn Hồng Anh thuộc xã N, xã Hòa C, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng thì thấy lực lượng Công an đi tuần nên T liền vứt gói ma túy vừa mới mua xuống đường nhựa thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

*Vật chứng thu giữ:*

- 01 gói N lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 điện thoại di động Vivo màu xanh đen gắn sim số 0762534454 Trương Ngọc T;
- 01 điện thoại di động ghi chữ Masstel gắn sim số 0905636329 của Nguyễn Anh T1.
- 01 xe mô tô Dream biển kiểm soát: 92K5-9711;

Tại Bản kết luận giám định số 179 ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng xác định: Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể là 0,110 gam.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSNDHV ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T1 và Trương Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ N quan điểm đã truy tố như

cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T1 và Trương Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T1 mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc T mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt bằng tiền đối với bị cáo T và T1, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Đối với đối tượng tên Hưng là người đã bán ma túy cho T1 và T hiện chưa xác định được lai lịch và nhân dạng cụ thể, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là phù hợp nên không đề cập đến.

- Đối với Lê Văn N là người đã cho bị cáo Trương Ngọc T mượn chiếc xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát 92K5-9711 để đi lại và không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với N là có cơ sở nên không đề cập đến.

#### *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 0,05 gam ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao hoàn lại sau giám định đây là tang vật của vụ án; đối với găng sim số 0762534454 không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen, đây là chiếc điện thoại bị cáo T dùng vào việc liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel găng sim số 0905636329 là của bị cáo Nguyễn Anh T1 không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T1.

- Đối với xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát: 92K5-9711: Qua điều tra xác định chiếc xe này do Lê Văn N, sinh năm 1992, trú tại thôn Cẩm Nê, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng mua lại của một người tên Thuốt (hiện không xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể) ở thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Đồng thời, qua kiểm tra xe thì số khung của xe bị tẩy xóa, không xác định được, số máy trên xe không trùng khớp với số máy trên giấy đăng ký nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau là có cơ sở nên không đề cập đến.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ. Do vậy, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt những người trên.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Anh T1 và Trương Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Anh T1 và Trương Ngọc T là những người nghiện ma túy, ngày 27/6/2021 T1 và T đã đến khu vực khu E chung cư Nam Cầu Cẩm L thuộc N, xã Hòa C, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một đối tượng tên Hưng về sử dụng. Tuy nhiên sau khi mua được ma túy về đến đường Nguyễn Hồng Anh thuộc N, xã Hòa C, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ là 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,110 gam.

Hành vi trên của bị cáo T1 và T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 55/CT-VKSNDHV ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Anh T1 và Trương Ngọc T thì thấy:

Cả bị cáo T1 và T đều là những người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi và biết rõ việc sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng với bản tính thích đua đòi ăn chơi, không lo tu dưỡng rèn luyện và lao

động để nuôi sống bản thân, gia đình, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, T1 và T thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng đi mua ma túy, ngày 27/6/2021 T1 và T điều khiển xe mô tô Dream mang biển số 92K5-9711 đi đến chung cư Nam Cầu Cẩm L thuộc N, xã Hòa C, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của đối tượng tên Hưng (không rõ nhân thân, lai lịch) về sử dụng, khi đang tàng trữ ma túy thì bị bắt.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, tác động tiêu cực đến một bộ phận thanh thiếu Niên. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra các tệ nạn xã hội và là N nhân gây ra nhiều tội phạm khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2.3] Xét nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Anh T1 và Trương Ngọc T thì thấy:

Cả hai bị cáo T1 và T đều là người trưởng thành, chưa có tiền án. Riêng bị cáo T đã có 01 tiền sự, cụ thể ngày 02/6/2021 bị Công an phường Phước Mỹ, quận S Trà xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo T1 có nhân thân xấu, cụ thể ngày 25/02/2011 bị TAND quận Thanh Khê xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng. Lẽ ra, với tuổi của các bị cáo phải nhận thức được pháp luật, nhưng vì bản tính ham chơi, lười lao động, muốn thỏa mãn mục đích cá nhân nên ngày 27/6/2021, Nguyễn Anh T1 và Trương Ngọc T rủ nhau cùng mua ma túy về sử dụng. T1 và T thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy, tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine các bị cáo tàng trữ là 0,110 gam. Hành vi của các bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Túng và T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo T1 và T khi lượng hình.

Các bị cáo tuy cùng thực hiện một hành vi phạm tội, nhưng khi thực hiện hành vi không có sự cấu kết, phân công vai trò giữa từng người nên hành vi của bị cáo T1 và T chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang không truy tố các bị cáo theo tình tiết phạm tội có tổ chức là có căn cứ pháp luật.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, cả bị cáo T1 và T đều cùng rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, số tiền mỗi người góp bằng nhau và

cùng điều khiển xe 92K5-9711 đi mua ma túy. Do đó, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương đương nhau.

[2.4] Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài hình phạt chính, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước đối với các bị cáo, qua đó nhằm cải tạo giáo dục cũng như để răn đe phòng ngừa chung.

[3] Đối với đối tượng tên Hưng là người đã bán ma túy cho T1 và T hiện chưa xác định được lai lịch và nhân dạng cụ thể, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Đối với Lê Văn N là người đã cho bị cáo Trương Ngọc T mượn chiếc xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát 92K5-9711 để đi lại và không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát: 92K5-9711: Qua điều tra xác định chiếc xe này do Lê Văn N, sinh năm 1992, trú tại thôn Cẩm Nê, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng mua lại của một người tên Thuột (Hiện không xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể) ở thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Đồng thời, qua kiểm tra xe thì số khung của xe bị tẩy xóa, không xác định được, số máy trên xe không trùng khớp với số máy trên giấy đăng ký nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với 0,05 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao hoàn lại sau giám định đây là tang vật của vụ án; sim số 0762534454 không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen của bị cáo Trương Ngọc T liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động ghi chữ Masstel gắn sim số 0905636329 của bị cáo Nguyễn Anh T1 không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T1.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Tuy nhiên, về mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo là cao so với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để đưa ra một mức án tương xứng cho các bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

**[1] Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Anh T1 và Trương Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**Xử phạt:**

Bị cáo Nguyễn Anh T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/6/2021.

Bị cáo Trương Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/6/2021.

**[2] Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Anh T1 và Trương Ngọc T, mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), để sung công quỹ Nhà nước.

**[3] Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Tuyên tịch thu tiêu hủy:* 0,05 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao hoàn lại sau khi giám định; sim số 0762534454 của bị cáo T.

*Sung công quỹ Nhà nước:* 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen của bị cáo Trương Ngọc T.

*Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T1:* 01 điện thoại di động ghi chữ Masstel gắn sim số 0905636329.

*Tất cả vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/10/2021.*

**[4] Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, L phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Anh T1 và Trương Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

**[5] Án xử công khai sơ thẩm,** báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/10/2021.

Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp L.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- *Phòng TTCV và THAHS-TAND TP.Đà Nẵng;*
- Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thế Anh**